TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HTB** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHIÃ VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 13/02/2023.
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Thanh Q

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh S

2. Ông Đặng Văn M

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn T – Thư ký Toà án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 535/2022/TLST-HNGĐ ngày 26/10/2022, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/01/2022 giữa các đương sự:

***NgU đơn:** Chị Trần Thị Thu T - sinh năm 1997 (có mặt)
Địa chỉ: Thôn AP, xã HC, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận

***Bị đơn:** Anh Nguyễn Quang K - sinh năm 1991 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khu phố TH, thị trấn ML, huyện HTB. tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/10/2022 cũng như lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn chị Trần Thị Thu T trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang K tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống chung vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện Hàm Thận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống tại nhà chồng được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. NgU nhân là do anh Nguyễn Quang K có vợ khác, ngoại tình rồi chửi bới vợ con dẫn đến cải nhau, tôi đã về nhà mẹ ruột ở thôn AP, xã HC ở từ tháng 11/2021 đến nay, trong thời gian tôi và anh K ly thân tôi có năn nỉ anh K hàn gắn hạnh phúc nhưng anh K không chịu, tôi có thông báo cho anh K là tôi nộp đơn ly hôn đến Tòa án huyện thì anh K nói để tự Tòa án muốn xử sao đó xử chứ anh K không đến Tòa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Quang K. Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Phương U – sinh ngày 09/5/2018. Khi ly hôn chị

Trần Thị Thu T xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Tài sản và nợ không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Quang K vắng mặt nên không có trình bày gì.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Quang K để tống đạt văn bản tố tụng, nhưng anh Nguyễn Quang K không đến Tòa án huyện để tham gia phiên Tòa. Do đó, vụ án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định: Sự vắng mặt của anh Nguyễn Quang K không thuộc trường hợp phải hoãn phiên tòa vì anh Nguyễn Quang K đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng nhưng cố tình vắng mặt chứng tỏ anh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng, không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Quang K.

1.Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/12/2022 đã ghi quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con", qua thẩm tra tài liệu chứng cứ và các đương sự xác định yêu cầu của mình tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là "Tranh chấp về ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân huyện HTB có thẩm quyền giải quyết.

2. Về yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử phân tích như sau: Theo lời khai của chị Trần Thị Thu T thì chị và anh Nguyễn Quang K sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn ML, huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên là hôn nhân hợp pháp. Chị Trần Thị Thu T khai nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh Nguyễn Quang K có vợ khác, ngoại tình rồi chửi bới vợ con dẫn đến cải nhau, chị đã về nhà mẹ ruột ở thôn AP, xã HC ở từ tháng 11/2021 đến nay, trong thời gian chị và anh K ly thân chị có năn nỉ anh K hàn gắn hạnh phúc nhưng anh K không chịu, chị có thông báo cho anh K là chị nộp đơn ly hôn đến Tòa án huyện thì anh K nói để tự Tòa án muốn xử sao đó xử chứ anh K không đến Tòa, nhận thấy cuộc sống gia đình không hạnh phúc và không thể kéo dài. Xuất phát từ nguyên nhân nêu trên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì tình trạng hôn nhân của chị Trần Thị Thu T và anh K rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu T.

3. Về con chung: Chị Trần Thị Thu T khai phù hợp các tài liệu có tại hồ sơ là vợ chồng có 01 con tên Nguyễn Ngọc Phương U – sinh ngày 09/5/2018. Khi ly hôn chị

Trần Thị Thu T xin được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

4. Về tài sản và nợ: Chị Trần Thị Thu T không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

5.Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Thu T không phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng chị là ngU đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Q K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 1 Điều 238***;*** Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Thu T đối với anh Nguyễn Quang K. Chị Trần Thị Thu T được ly hôn với anh Nguyễn Quang K.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Phương U – sinh ngày 09/5/2018 cho chị Trần Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng, chị Trần Thị Thu T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh Nguyễn Quang K có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3. Về án phí, lệ phí: Chị Trần Thị Thu T là nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Trần Thị Thu T đã nộp đủ 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0011140 ngày 26/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HTB, tỉnh Bình Thuận nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Q K không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

4.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Trần Thị Thu T có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Quang K vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

***Nơi nhận*:**
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện HTB;
-Chi cục THADS huyện HTB;
-Nơi đăng ký kết hôn UBND thị trấn ML;
-Các đương sự;
-Lưu: hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ung Thanh Q